

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán Châu Á, sau khi Goldman Sachs hạ dự báo tăng trưởng GDP 2022 của 1 số nước Châu Á đang chịu ảnh hưởng bởi biến thể Omicron

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL diễn biến trái chiều trước biến động giảm co của thị trường cơ sở

[Thông tin doanh nghiệp]

HBC, VHC

[Vĩ mô/Chiến lược]

Triển vọng kinh tế vĩ mô 2022

[Quan điểm đầu tư]

Sau khi bán cân bằng tỷ trọng nắm giữ và kết hợp trading T+ một phần danh mục để trung bình giá vốn, NĐT được khuyến nghị tạm thời dừng lại quan sát tín hiệu xác nhận xu hướng rõ nét hơn sau khi hoàn tất nhịp đi ngang này

13/01/2022

	Chi số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,496.05	-0.96
VN30	1,526.43	-0.24
HĐTL VN30F1M	1,525.70	-0.21
HNXIndex	460.83	-2.70
HNX30	810.71	-3.92
UPCoM	112.67	-1.33
USD/VND	22,694	-0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.10	+0
Lãi suất qua đêm (%)	1.04	+7
Dầu (WTI, \$)	82.50	-0.17
Vàng (LME, \$)	1,822.98	-0.17

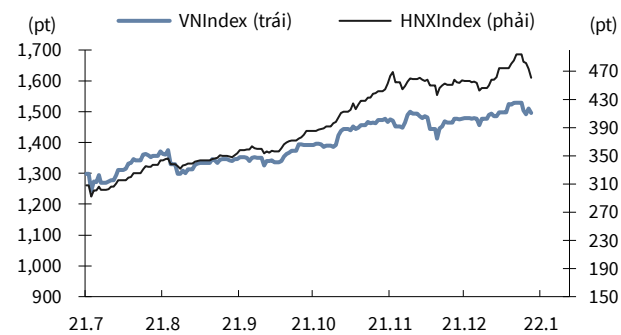


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	1,496.05 (-0.96%)
KLGD (triệu CP)	995.8 (-6.4%)
GTGD (triệu US\$)	1,359.2 (-13.6%)
HNXIndex	460.83 (-2.70%)
KLGD (triệu CP)	114.1 (-21.8%)
GTGD (triệu US\$)	140.2 (-27.4%)
UPCoM	112.67 (-1.33%)
KLGD (triệu CP)	101.5 (-11.8%)
GTGD (triệu US\$)	73.5 (-25.8%)
ĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-2.8

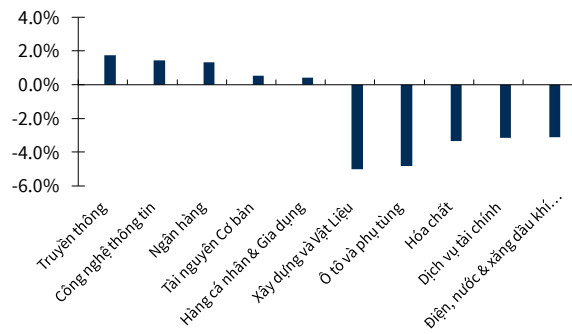
TTCK Việt Nam giảm điểm tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán Châu Á, sau khi Goldman Sachs hạ dự báo tăng trưởng GDP 2022 của 1 số nước Châu Á đang chịu ảnh hưởng bởi biến thể Omicron. Huatai Futures nhận định thép vẫn là mảng có khả năng mang lại nhiều lợi nhuận cho các nhà sản xuất, với kỳ vọng sản xuất thép phục hồi giúp đẩy giá quặng đi lên, giá cổ phiếu ngành thép tăng ở HPG (+1.1%), HSG (+2.6%). Bộ Công Thương cho biết sản xuất than thương phẩm trong nước năm 2021 đạt gần 47 triệu tấn, vượt gần 6% so với kế hoạch năm, tăng hơn 7% so với năm 2020, cổ phiếu ngành than tăng ở NBC (1.8%). Vietnam Report cho biết dư địa tăng trưởng của ngành bao bì tại Việt Nam trong thời gian tới vẫn còn lớn từ việc nhiều doanh nghiệp bao bì đã nắm bắt cơ hội tăng trưởng bằng việc mở thêm nhà máy và nâng cao chất lượng sản phẩm, giúp cổ phiếu ngành bao bì tăng ở SVI (+6.9%). Khối ngoại bán ròng ở VRE (-6.1%), NVL (-0.4%), GEX (-6.9%).

VNIndex & HNXIndex



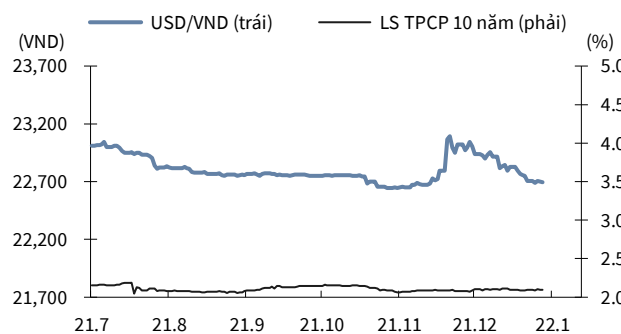
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



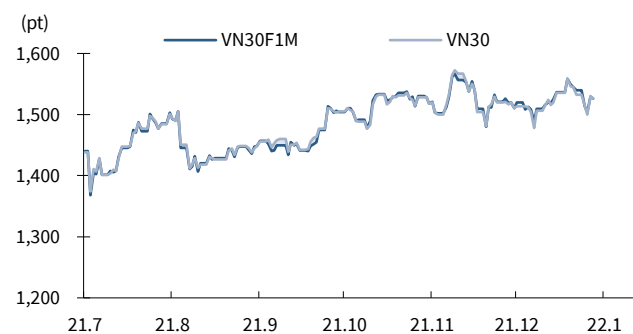
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,526.43 (-0.24%)
VN30F1M	1,525.7 (-0.21%)
Mở cửa	1,530.1
Cao nhất	1,541.9
Thấp nhất	1,522.4
KLGD (HĐ)	152,500 (-14.5%)

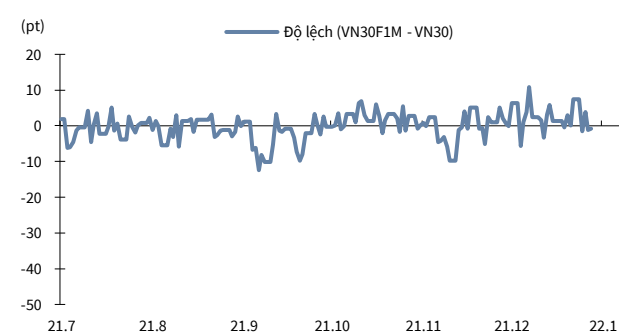
Các HĐTL diễn biến trái chiều trước biến động giằng co của thị trường cơ sở. F2201 giảm điểm vào cuối phiên, tương đồng với chỉ số VN30, chênh lệch giữa F2201 và chỉ số VN30 biến động ở mức âm trong hầu hết phiên giao dịch cho thấy tâm lí thận trọng của nhà đầu tư sau khi Bộ Lao động Mỹ công bố CPI ở Mỹ vào tháng 12-2021 đã tăng 7% YoY, đóng cửa ở mức -0.73 điểm. Khối ngoại quay trở lại mua ròng với thanh khoản thị trường giảm.

HĐTL VN30F1M & VN30



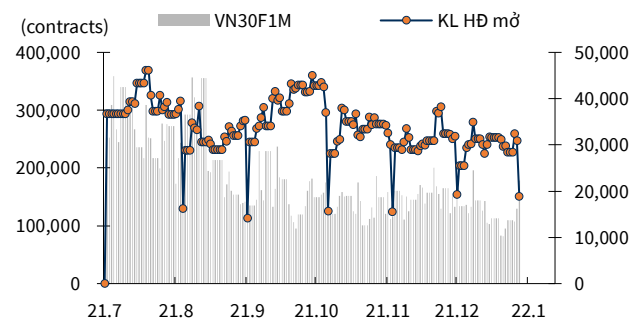
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



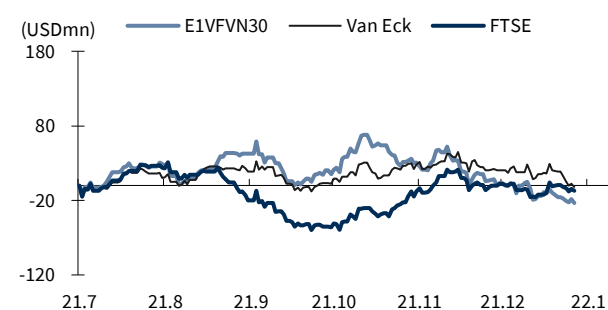
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

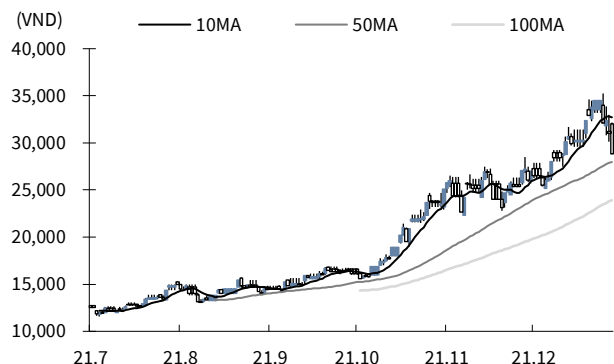
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

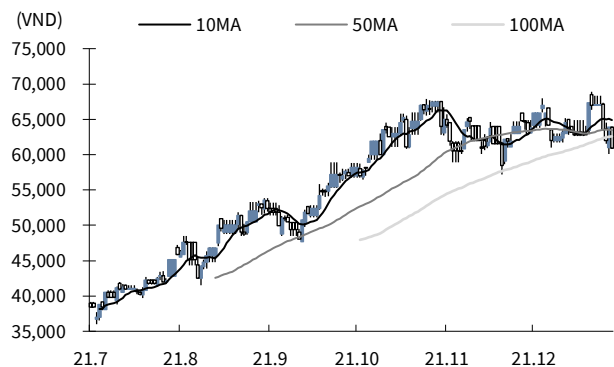
CTCP Tập đoàn Xây dựng Hoà Bình (HBC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HBC giảm 6.9% xuống 28.850 VND/cp
- Hòa Bình đặt mục tiêu doanh thu kỷ lục 20,000 tỷ đồng năm 2022 và lợi nhuận sau thuế 420 tỷ đồng năm 2022, lần lượt tăng 48% và 79% so với kế hoạch năm trước.
- Hòa Bình cho biết sẽ không chỉ mở rộng lĩnh vực sang mảng hạ tầng, công nghiệp... mà còn tiếp tục mở rộng thị trường ra quốc tế. Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty 479 để tạo nên lợi thế trong lĩnh vực hạ tầng, xây dựng cầu cảng.

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (VHC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VHC giảm 4.7% xuống 60,900 VND/cp
- Vĩnh Hoàn công bố doanh thu xuất khẩu tháng 12 đạt 896 tỷ đồng, tăng 66% YoY và giảm 2% MoM. Trong đó, thị trường Mỹ tiếp tục ghi nhận tăng trưởng 131% đạt 313 tỷ đồng, EU tăng 43% đạt 128 tỷ đồng và Trung Quốc tăng 16% đạt 162 tỷ đồng và các thị trường khác cũng có mức tăng trưởng doanh thu mạnh 66% đạt 293 tỷ đồng.

Trần Đức Anh

Giám đốc Kinh tế vĩ mô & Chiến lược thị trường
anhtd@kbsec.com.vn

Lê Hạnh Quyên

Chuyên viên phân tích Vĩ mô & Ngân hàng
quyenlh@kbsec.com.vn

13/01/2022

Triển vọng kinh tế vĩ mô 2022

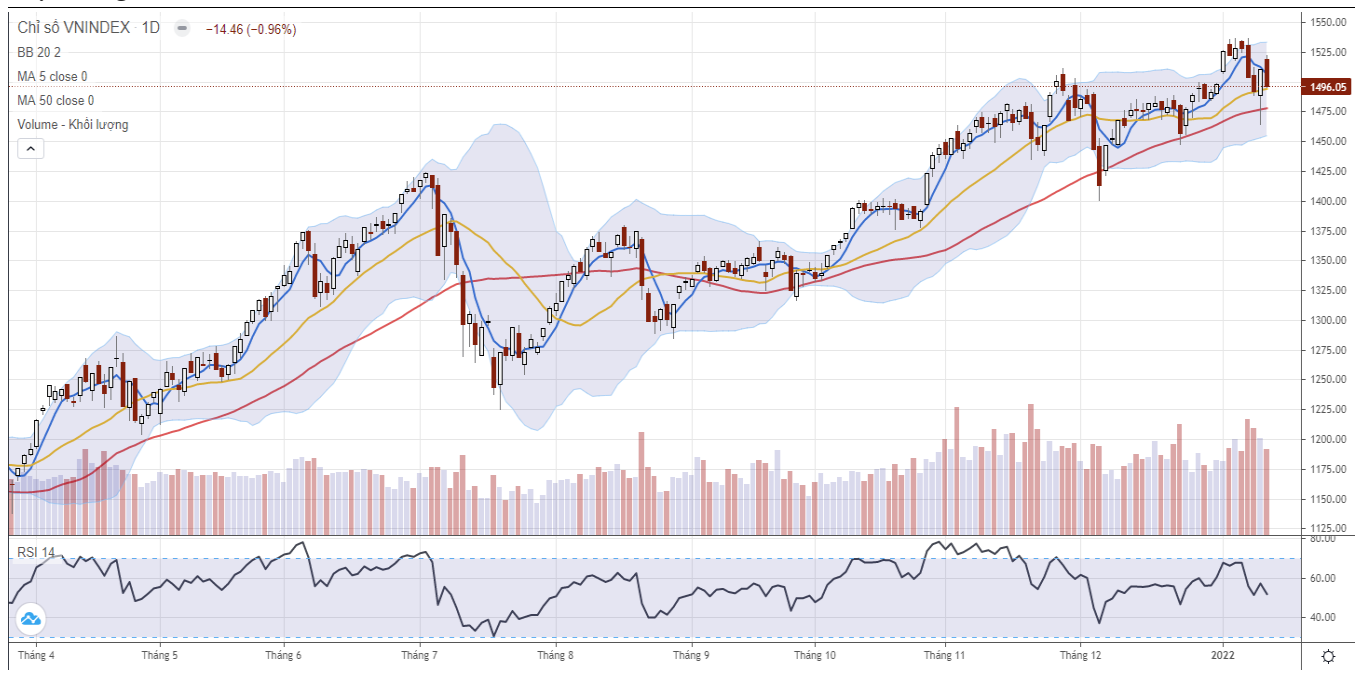
Một số dự báo của KBSV về kinh tế Việt Nam trong năm 2022 như sau:

- 1) Tăng trưởng GDP năm 2022 được dự báo tăng 6.3% (trong kịch bản cơ sở dịch Covid vẫn được kiểm soát tương đối tốt nhờ tỷ lệ bao phủ vaccine Việt Nam ở mức cao, các hoạt động kinh tế - xã hội bình thường trở lại)
- 2) CPI bình quân ở mức 3.8% cho cả năm 2022, nằm trong mục tiêu lạm phát 4.0% mà Chính phủ đề ra, do nhu cầu tiêu thụ trong nước hồi phục yếu dưới sự tác động của đợt dịch kéo dài, kết hợp với việc đà tăng của giá hàng hoá chững lại và có sự phân hóa, và cung tiền M2 tăng trưởng chậm lại
- 3) Định hướng hỗ trợ chính sách tiền tệ của NHNN vẫn được duy trì trong năm 2022, tuy nhiên điều kiện khách quan không thuận lợi khi mà áp lực lạm phát là hiện hữu với kịch bản cơ sở lạm phát ở mức 3.8%. Theo đó, nhiều khả năng NHNN vẫn sẽ giữ nguyên các loại lãi suất điều hành, không có thay đổi trong kịch bản cơ sở, và tăng trưởng tín dụng mục tiêu đạt 14% tương đương với mức tăng trong năm 2021. Mặt bằng lãi suất cho vay đi ngang và có thể giảm nhẹ ở một số ngành nghề ưu tiên dưới tác động của gói hỗ trợ cấp bù lãi suất của Chính Phủ, trong khi lãi suất huy động sẽ nhích tăng (trên dưới 0.5%). Tỷ giá USD/VND dự báo tăng nhẹ 0.5-1% với nguồn cung USD ổn định.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

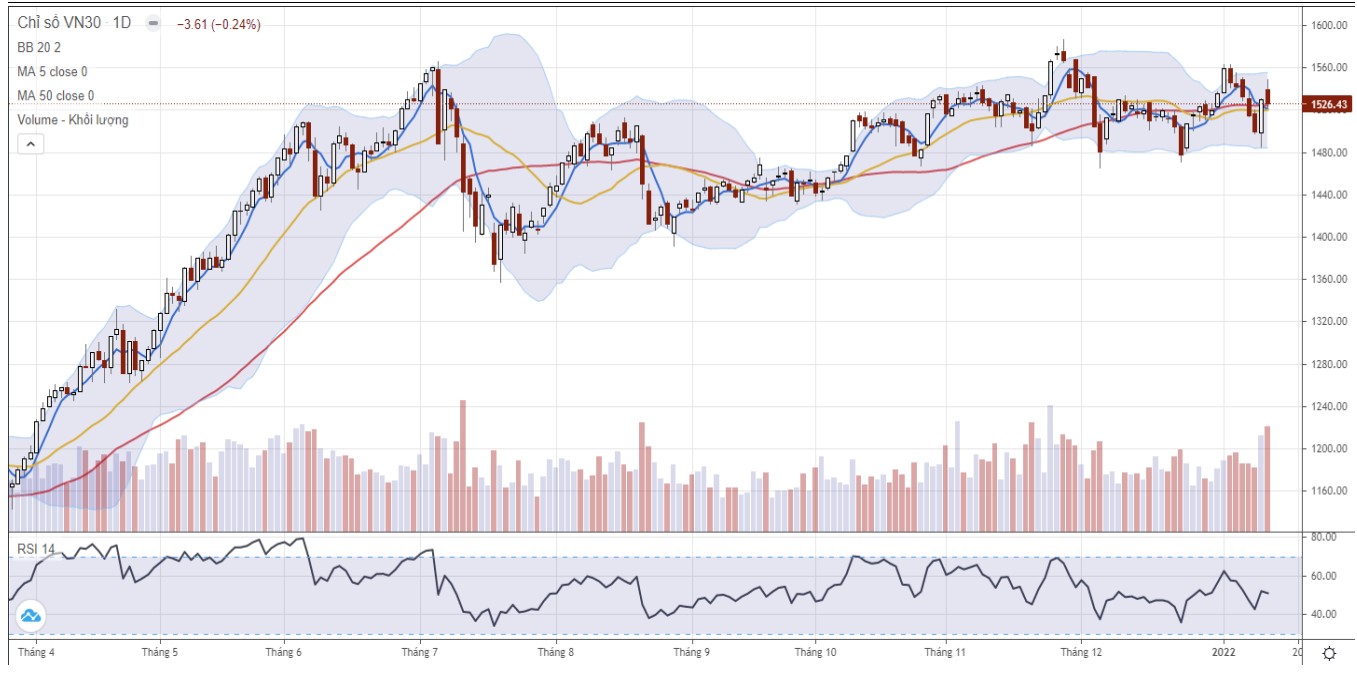
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



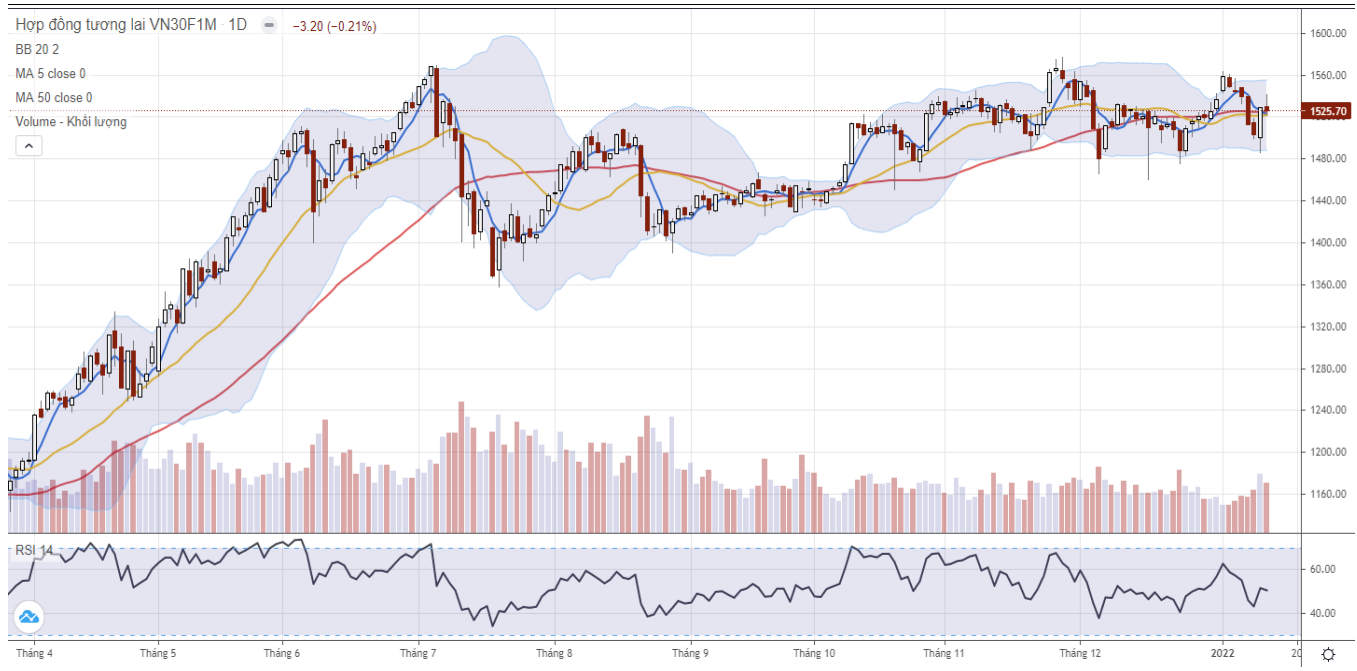
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục thiết lập một nhịp tăng vào đầu phiên trước khi đảo chiều điều chỉnh với biên độ dần mở rộng về cuối phiên.
- Sau nhịp hồi phục có phần gấp gáp, diễn biến điều chỉnh của phiên hôm nay nằm trong kịch bản chúng tôi đã đề cập. Nhịp điều chỉnh này được xem là cần thiết để xác lập một nền giá vững chắc hơn. Trong những phiên tới, chúng tôi nghiêng về khả năng chỉ số sẽ xác lập một nhịp đi ngang tích lũy với biên độ thắt chặt dần với cận dưới nằm quanh vùng 1485-1490 và cận trên tại quanh 1510.
- Sau khi bán cân bằng tỷ trọng nắm giữ và kết hợp trading T+ một phần danh mục để trung bình giá vốn, NĐT được khuyến nghị tạm thời dừng lại quan sát tín hiệu xác nhận xu hướng rõ nét hơn sau khi hoàn tất nhịp đi ngang này.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1543 – 1548

Kháng cự gần: 1531 – 1533

Hỗ trợ gần: 1513 – 1516

Hỗ trợ xa: 1503 – 1508

- Sau 1 phiên bật tăng khá mạnh trong phiên, F1 điều chỉnh giảm co với các nhịp tăng giảm đan xen đến cuối phiên.
- Mặc dù đã lấy lại được trạng thái cân bằng sau nhịp giảm mạnh nhưng đà hồi phục của chỉ số vẫn không thể duy trì đến cuối phiên trước áp lực bán mạnh quanh vùng cản gần 154x. Trong những phiên tới, chỉ số cần phải giữ được vùng hỗ trợ quanh 1500 để tránh được rủi ro tiếp tục mở rộng nhịp điều chỉnh.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Linh hoạt Long/Short 2 chiều tại các ngưỡng hỗ trợ/kháng cự xa trong phiên.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Mở 1 phần trạng thái Long tại vùng hỗ trợ xa nhưng đặt ngưỡng dừng lỗ chặt.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

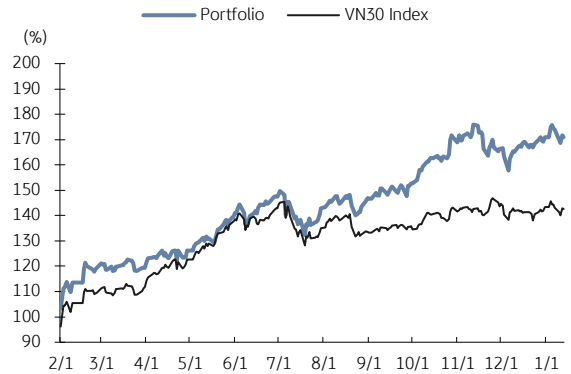
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.24%	-0.50%
Tăng lũy kế (YTD)	42.55%	70.87%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 13/01/2022	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	135,500	-0.4%	75.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	55,000	-4.3%	148.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	94,100	1.5%	22.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tân Uyên (NTC)	11/11/2021	221,000	-2.6%	15.1%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đóng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	66,100	0.0%	94.4%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	92,100	2.8%	216.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	35,150	2.9%	85.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	105,000	-2.8%	43.1%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phát Group (HPG)	04/12/2019	46,700	1.1%	222.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinh Bắc City Development (KBC)	09/03/2020	57,000	-3.2%	316.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
KDH	-0.4%	32.4%	104.2
BID	4.4%	16.7%	87.4
VHM	-1.7%	23.6%	85.8
CTG	2.9%	25.7%	68.1
VIC	-2.0%	13.7%	51.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VRE	-6.1%	30.2%	-128.2
NVL	-0.4%	7.5%	-69.4
GEX	-7.0%	7.2%	-29.2
VND	-4.6%	18.4%	-72.5
SSI	-3.3%	38.3%	-48.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	-3.5%	8.0%	9.4
BVS	2.6%	9.3%	7.6
PVI	0.0%	57.1%	3.8
VCS	0.0%	3.8%	2.5
TNG	1.0%	9.2%	1.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
CEO	-9.9%	0.1%	-0.7
APS	-6.5%	0.9%	-0.6
TTH	-9.6%	0.5%	-0.6
HHG	-10.0%	0.7%	-0.4
NTP	5.3%	18.5%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	3.1%	BID, VCB
Tài nguyên Cơ bản	0.3%	HPG, NKG
Truyền thông	-0.1%	ADG, PNC
Du lịch và Giải trí	-1.1%	SCS, HOT
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.5%	GAS, BWE

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-11.0%	TCH, HHS
Hóa chất	-8.1%	GVR, DCM
Y tế	-8.1%	DHG, JVC
Dịch vụ tài chính	-7.6%	VND, VCI
Xây dựng và Vật Liệu	-7.3%	VCG, VGC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	11.0%	YEG, ADG
Ngân hàng	7.9%	BID, VCB
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.0%	GAS, GEG
Xây dựng và Vật Liệu	3.5%	CII, VCG
Bán lẻ	1.7%	MWG, FRT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-10.5%	DHG, DCL
Hóa chất	-7.4%	GVR, DGC
Ô tô và phụ tùng	-6.9%	SVC, DRC
Bảo hiểm	-6.0%	BVH, MIG
Dịch vụ tài chính	-4.4%	VND, VCI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtỷ, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	262,984 (11.5)	22.5	184.2	71.9	14.7	4.2	5.7	4.1	3.9	-2.0	-5.5	-4.3	3.9
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	655,090 (28.7)	26.6	9.8	8.8	35.9	31.5	27.5	2.9	2.3	-1.7	-3.6	0.1	0.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	315,155 (13.8)	17.8	46.5	27.6	-7.6	5.5	8.8	2.5	2.4	-6.1	-5.1	11.0	12.3
	NVL	NO VA LAND INVES	45,853	86,712 (3,768)	318,723 (13.9)	31.3	39.0	28.4	6.7	13.8	13.9	5.3	4.7	-0.4	-5.3	-2.4	-8.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	151,939 (6.7)	11.6	31.2	23.1	18.0	13.5	15.7	3.5	3.2	-0.4	-5.8	7.9	4.9
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	408,011 (17.9)	13.9	16.1	12.9	-	16.5	16.4	2.3	2.0	-7.0	-9.1	1.5	-1.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,937	378,305 (16,441)	103,967 (4.6)	6.3	19.5	16.0	11.7	20.5	20.4	3.4	2.6	2.4	3.5	4.9	3.9
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	121,756 (5.3)	12.7	24.2	18.3	-5.3	13.1	15.3	2.6	2.4	4.4	15.8	21.6	18.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	429,965 (18.8)	0.0	10.2	8.7	14.3	21.1	19.9	1.9	1.6	0.2	1.2	1.0	1.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	345,676 (15.2)	1.4	12.9	9.3	61.1	15.6	19.2	1.7	1.5	2.9	3.4	4.9	3.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,944	101,381 (4,406)	535,134 (23.4)	0.0	12.4	10.4	18.8	18.0	16.3	1.9	1.6	-0.4	0.3	-0.4	-1.5
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	269,071 (11.8)	0.0	9.4	7.8	14.6	21.7	21.7	1.8	1.5	1.7	4.8	4.6	2.8
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	175,507 (7.7)	4.2	10.7	9.6	23.3	20.9	19.9	2.1	1.7	-0.5	1.0	2.5	-0.2
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	768,642 (33.7)	14.0	20.8	15.6	26.5	10.0	11.4	1.9	1.7	-1.2	4.9	19.7	8.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	277,902 (12.2)	0.0	14.1	11.5	37.5	21.2	20.2	2.6	2.1	-2.0	0.4	12.7	2.7
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	43,043 (1.9)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	1.2	0.0	29.3	1.5
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	45,994 (2.0)	21.0	21.7	18.2	15.8	9.1	10.1	1.9	1.7	0.0	-3.9	-8.8	-3.6
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	27,653 (1.2)	14.2	21.0	18.1	9.1	10.9	12.6	2.0	1.8	3.7	-2.0	-3.2	-3.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	21,998	19,947 (867)	762,791 (33.4)	55.4	21.4	23.3	-3.2	17.7	13.7	-	-	-3.3	-5.9	-8.5	-5.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	189,198 (8.3)	71.9	15.1	-	-4.0	25.0	25.8	-	-	-4.5	-	-	-13.5
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	172,759 (7.6)	52.4	15.8	-	-19.0	23.0	21.4	-	-	-2.0	-7.1	-6.5	-8.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	552,307 (24.2)	27.2	-	-	36.3	31.7	19.8	-	-	-4.6	-	-9.4	-11.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRYP	109,000	227,805 (9,900)	157,035 (6.9)	42.1	17.3	16.3	4.0	33.0	33.6	5.2	5.0	0.0	-2.7	-3.8	-3.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	22,402 (1.0)	36.9	27.3	22.6	7.3	17.7	19.3	4.4	3.9	-1.2	-3.6	-0.9	0.0
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	664,465 (29.1)	16.5	32.3	27.8	-51.9	31.5	22.4	7.8	6.1	-0.1	-5.9	-7.2	-15.3
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	281,595 (12.3)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-6.7	-	2.8	-8.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	90,045 (3.9)	11.0	-	53.1	-88.5	1.0	10.1	-	-	-1.0	-1.5	-3.0	-4.9
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	76,336 (3.3)	10.8	27.0	18.8	-57.0	8.6	12.2	2.2	2.2	-0.8	-6.0	10.0	-7.0
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	565,976 (24.8)	38.4	198.2	26.5	65.7	1.3	8.2	2.4	2.2	-6.9	-9.5	64.0	5.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	541,101 (23.7)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	-6.9	-	35.4	-11.4
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	846,469 (37.1)	37.7	-	-	-13.2	12.3	11.9	-	-	-7.0	-8.1	6.0	5.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	85,389 (3.7)	3.6	58.7	21.1	-52.4	1.6	4.5	0.9	0.9	-4.6	-5.7	18.1	-2.4
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	55,568 (2.4)	0.0	12.0	9.6	-4.5	11.9	13.2	1.5	1.3	0.0	-5.4	-4.8	-4.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtrệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	96,612 (4.2)	46.1	20.7	17.0	-17.5	19.7	22.3	4.0	3.6	-2.8	1.3	7.1	9.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	60,988 (2.7)	31.4	12.7	9.6	-10.5	12.6	15.7	1.6	2.0	-5.4	-7.4	-0.4	-7.6
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	9,635 (0.4)	34.1	16.3	12.5	-5.1	8.9	11.6	1.4	1.4	-4.0	-7.0	-2.4	-5.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	800,734 (35.0)	18.0	5.7	6.7	21.9	45.3	29.6	2.3	1.6	1.1	1.3	0.3	0.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (286)	286,607 (12.5)	36.5	6.9	8.8	-0.5	28.4	19.3	1.7	1.6	-2.9	11.5	13.6	-13.6
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	227,167 (9.9)	46.5	13.3	10.4	-4.5	19.8	22.4	2.4	2.2	-0.3	15.5	16.7	-15.3
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	239,318 (10.5)	38.9	5.8	6.6	67.9	25.0	19.2	1.3	1.0	2.6	0.8	2.7	-3.5
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	207,006 (9.1)	97.2	22.8	19.9	17.2	-	-	1.3	1.2	-6.9	18.5	3.4	-9.7
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	65,283 (2.9)	4.6	25.0	17.3	-51.0	14.7	16.3	3.0	3.0	-1.1	-2.3	0.9	0.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	209,265 (9.2)	39.9	186.9	26.4	-11.9	0.5	4.2	1.0	0.9	-1.4	0.3	7.2	4.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	71,442 (3.1)	35.9	11.1	8.9	1.2	14.3	16.7	1.5	1.3	-3.3	-7.0	-3.3	-4.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,000	65,024 (2,826)	114,468 (5.0)	0.0	21.0	15.2	13.7	26.6	28.3	4.8	3.9	-0.4	-1.5	0.4	-0.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	34,812 (1.5)	0.0	23.0	15.8	2.4	18.4	22.9	3.8	3.2	1.5	-0.5	-4.5	-2.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	16,845 (0.7)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	6.8	-6.4	25.5	-10.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	137,610 (6.0)	30.3	25.1	21.0	-75.2	19.8	19.9	5.1	4.6	3.0	-5.1	9.6	-17.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	51,528 (2.3)	34.6	28.6	11.6	41.2	13.4	30.4	3.2	2.8	-3.7	1.2	8.1	10.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	6,982 (0.3)	45.4	17.2	16.2	10.7	21.7	21.1	3.4	3.1	1.3	16.7	23.0	-9.3
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	124,358 (5.4)	0.0	19.9	16.3	15.5	24.0	25.3	4.3	3.9	2.8	-1.5	-4.1	-1.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình
Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Nguyễn Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Tài chính & Công nghệ
tungna@kbsec.com.vn

Phạm Hoàng Bảo Nga
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản nhà ở
ngaphb@kbsec.com.vn

Lê Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Dầu Khí & Ngân hàng
tungla@kbsec.com.vn

Nguyễn Ngọc Hiếu
Chuyên viên phân tích – Năng lượng & Vật liệu xây dựng
hieunn@kbsec.com.vn

Phạm Nhật Anh
Chuyên viên phân tích – Bất động sản công nghiệp & Logistics
anhpn@kbsec.com.vn

Lương Ngọc Tuấn Dũng
Chuyên viên phân tích – Bán lẻ & Hàng tiêu dùng
dunglnt@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhtd@kbsec.com.vn

Lê Hạnh Quyên
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng
quyenlh@kbsec.com.vn

Thái Hữu Công
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
congth@kbsec.com.vn

Trần Thị Phương Anh
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
anhhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ
Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương
Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.